|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 406/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 14 tháng 3 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 269/STC-TTrS ngày 21/02/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc | | |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022**  
*(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND*

*ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ**

**1. Mục tiêu**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2022 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra.

**2. Yêu cầu**

a) THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) THTK, CLP phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định. THTK, CLP phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm**

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Để đạt được mục tiêu, công tác THTK, CLP trong năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt trên 6,0%, trong đó: Ngành Nông, lâm nghiệp tăng trên 3,5%, ngành công nghiệp tăng trên 11,5%, xây dựng tăng trên 7,0%; dịch vụ tăng trên 6,5%. GRDP bình quân đầu người/năm đạt trên 45,5 triệu đồng; thu ngân sách trên địa bàn đạt từ 820 tỷ đồng trở lên.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2022 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

c) Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Nghiên cứu, xem xét các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định chuyển sang mô hình doanh nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho loại hình đơn vị này. Đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhằm chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

d) Chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản: Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư theo hướng bảo đảm tính hợp lý, hiệu quả, có thứ tự ưu tiên cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và cân đối được nguồn trả nợ. Tập trung vốn đầu tư của nhà nước và huy động nguồn lực khác cho đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung vào các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị và hạ tầng các xã thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

đ) Tăng cường quản lý thu thuế, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, thu hồi nợ đọng thuế. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế và có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hằng tháng, hằng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Bên cạnh đó, rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp về chính sách và quản lý thu hiệu quả.

e) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc đẩy mạnh mua sắm theo phương thức tập trung đảm bảo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, tài nguyên rừng, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

h) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THTK, CLP năm 2022.

i) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

**II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THTK, CLP năm 2022 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

**1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước**

a) Trong năm 2022, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách. Tiết kiệm bình quân 12% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ, chính sách). Trong đó, tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương theo chỉ đạo chung của Trung ương số tiền là 49.891 triệu đồng; tiết kiệm 02% theo chỉ đạo của tỉnh là 10.106 triệu đồng để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện. Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khơi thông nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19, truyền cảm hứng, tôn trọng, tôn vinh trí thức, các nhà khoa học. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu. Có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tránh bình quân, dàn trải, trong đó, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao; tiếp tục giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đào tạo. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Tiếp tục thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh.

- Hạn chế tặng hoa, quà nhân dịp kỷ niệm các ngày truyền thống thành lập ngành, địa phương, các dịp lễ tết…; không căng treo khẩu hiệu, maket tại các buổi làm việc của lãnh đạo tỉnh, hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, hội nghị trực tuyến, hội nghị triển khai công tác của các cơ quan, đơn vị (trừ các hội nghị quan trọng, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại theo kế hoạch của tỉnh); không tổ chức các đoàn đi công tác kết hợp với tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước khi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Phấn đấu giảm tối thiểu 05 - 10 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, có 24 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện cơ chế giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy định của pháp luật.

Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công Nhà nước phải quản lý giá theo quy định của pháp luật về giá.

**2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công**

a) Trong năm 2022, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác lập, tổng hợp, giao, theo dõi kế hoạch đầu tư công hằng năm trên Hệ thống thông tin về đầu tư công và công khai tiến độ giải ngân các dự án của các đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công năm 2022 phải bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025), định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14. Bố trí đủ dự toán chi đầu tư nguồn NSNN năm 2022 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; cắt giảm số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

**3. Trong quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia**

Các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

**4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công**

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo chỉ đạo của Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số [167/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-167-2017-nd-cp-quy-dinh-viec-sap-xep-lai-tai-san-cong-358573.aspx) ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số [67/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-67-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-167-2017-nd-cp-sap-xep-lai-xu-ly-tai-san-cong-481375.aspx) ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [167/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-167-2017-nd-cp-quy-dinh-viec-sap-xep-lai-tai-san-cong-358573.aspx), bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước.

đ) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số [60/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-60-2021-nd-cp-co-che-tu-chu-tai-chinh-cua-don-vi-su-nghiep-cong-lap-478766.aspx) ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

**5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề đang bức xúc như: Các dự án chậm đưa vào sử dụng để lãng phí đất đai, quản lý đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp... Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng có hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

c) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 72,9%. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững.

đ) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

e) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững.

**6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a) Thực hiện rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số [792/NQ-UBTVQH14](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-quyet-792-nq-ubtvqh14-2019-quan-ly-quy-tai-chinh-nha-nuoc-ngoai-ngan-sach-nha-nuoc-429588.aspx) ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính của tỉnh.

b) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

**7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp**

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp nhà nước đăng ký và thực hiện tiết kiệm giảm chi phí quản lý từ 05% trở lên, trong đó tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, trong đó, tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ gắn với giám sát chặt chẽ việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Rà soát, xử lý các hạn chế, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước; xử lý cơ bản xong những yếu kém, thất thoát của các doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

a) Tiếp tục tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại những đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn.

b) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân. Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2022; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực được giao phụ trách trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

**2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP**

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và xã hội. Cần tập trung vào nội dung các văn bản: Luật THTK, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2022; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP trong tình hình mới.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí.

**3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:**

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán của các đơn vị, địa phương. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng thu các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển.Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án.

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án. Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; thực hiện công khai thông tin các sở, ngành, địa phương, đơn vị có dự án thực hiện chậm so với tiến độ được duyệt, chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình phục vụ các ngành kinh tế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

c) Về quản lý nợ công

Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền và triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các sở, ngành, địa phương đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay.

d) Về quản lý tài sản công

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có vốn nhà nước chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm việc kê khai, cập nhật, theo dõi đầy đủ tài sản cố định theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Sửa đổi, bổ sung các chế tài hành chính, kinh tế, hình sự... về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo đảm đủ sức răn đe. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; hạn chế trường hợp đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng.

e) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp có vốn nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

g) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo các quỹ hoạt động công khai, minh bạch, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

h) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP**

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp có vốn nhà nước chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội và thực hiện các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

**5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

- Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

**6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng**

Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; tập trung ưu tiên dành nguồn lực để thức đẩy quá trình chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, số hóa dữ liệu; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính quyền điện tử, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ vào Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 trong quản lý và sử dụng ngân sách và tài sản của cơ quan, đơn vị mình (trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Chương trình về THTK, CLP năm 2022 của tỉnh được ban hành). Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra; quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành.

**2.** Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ khi có thông tin phát hiện thất thoát, lãng phí để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP cụ thể của đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên (nội dung báo cáo theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính) gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó đối với các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh báo cáo thêm kết quả THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trên địa bàn tỉnh trong báo cáo gửi Sở Tài chính.

**3.** Chủ tịch, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP năm 2022 của tỉnh gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung; trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2022.

**4.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**5.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong đó có thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP năm 2022 và việc xây dựng, ban hành, thực hiện Chương trình THTK, CLP của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

**6.** Thời gian gửi báo cáo THTK, CLP:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các doanh nghiệp có vốn nhà nước gửi báo cáo năm 2022 về Sở Tài chính **trước ngày 10 tháng 01 năm sau** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tài chính tổng hợp dự thảo báo cáo THTK, CLP năm 2022 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 10 tháng 02 năm sau** để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Đối với báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền./.